

# Personal Preparation to Meet the Savior

By Elder Dale G. Renlund  
Of the Quorum of the Twelve Apostles

## Sự Chuẩn Bị của Cá Nhân để Gặp Đấng Cứu Rỗi

Bài của Anh Cả Dale G. Renlund  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

April 2025 general conference

*Follow the Savior's teachings. His instructions are neither mysterious nor complex. When we follow them, we do not need to fear or be anxious.*

My dear brothers and sisters, last October, President Russell M. Nelson taught, “Now is the time for you and for me to prepare for the Second Coming of our Lord and Savior, Jesus the Christ.” When President Nelson speaks about the Second Coming, it is always with joyful optimism. However, a girl in Primary recently told me that she becomes anxious whenever the Second Coming is mentioned. She said, “I’m scared because bad things are going to happen before Jesus comes again.”

It is not just children who may feel this way. The best advice for her, for you, and for me is to follow the Savior’s teachings. His instructions are neither mysterious nor complex. When we follow them, we do not need to fear or be anxious.

Toward the end of His mortal ministry, Jesus Christ was asked when He would come again. In answering, He taught three parables, recorded in Matthew 25, about how to prepare to meet Him—whether at His Second Coming or whenever we leave this world. These teachings are crucial because personal preparation to meet Him is central to life’s purpose.

The Savior first told the parable of the ten virgins. In this parable, ten virgins went to a wedding feast. Five wisely brought oil to fill their lamps, and five foolishly did not. When the bridegroom’s imminent arrival was announced,

*Hãy tuân theo những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi. Những chỉ dẫn của Ngài không khó hiểu, cũng không phức tạp. Khi tuân theo những chỉ dẫn đó, chúng ta không cần phải sợ hãi hay lo lắng.*

Thưa anh chị em, tháng Mười năm ngoái, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã dạy: “Giờ đây là lúc để anh chị em và tôi chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô.” Khi Chủ Tịch Nelson nói về Ngày Tái Lâm, thì luôn luôn là với sự lạc quan vui vẻ. Tuy nhiên, gần đây, một bé gái trong Hội Thiếu Nhi đã nói với tôi rằng em trở nên lo lắng mỗi khi Ngày Tái Lâm được đề cập đến. Em ấy nói: “Em sợ vì những điều tồi tệ sẽ xảy ra trước khi Chúa Giê Su tái lâm.”

Không phải chỉ trẻ em mới cảm thấy như vậy. Lời khuyên tốt nhất dành cho bé gái ấy, cho anh chị em và cho tôi là hãy tuân theo những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi. Những chỉ dẫn của Ngài không khó hiểu, cũng không phức tạp. Khi tuân theo những chỉ dẫn đó, chúng ta không cần phải sợ hãi hay lo lắng.

Gần cuối giáo vụ trần thế của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô đã được hỏi khi nào thì Ngài sẽ tái lâm. Để trả lời, Ngài đã dạy ba câu chuyện ngụ ngôn, được ghi lại trong Ma Thi Ơ 25, về cách chuẩn bị để gặp Ngài—cho dù khi Ngài tái lâm hoặc bất cứ khi nào chúng ta rời khỏi thế gian này. Những lời dạy này là thiết yếu vì sự chuẩn bị của cá nhân để gặp Ngài là mục đích chính của cuộc sống.

Trước hết, Đấng Cứu Rỗi kể lại câu chuyện ngụ ngôn về mười trinh nữ. Trong câu chuyện ngụ ngôn này, mười trinh nữ đi dự tiệc cưới. Năm người khôn mang theo dầu để đổ đầy đèn của họ và năm người dại thì không làm thế. Khi

the foolish virgins left to buy oil. When they returned, it was too late; the door to the feast was shut.

Jesus identified three aspects of the parable to help us. He explained:

“And at that day, when I shall come in my glory, shall the parable be fulfilled which I spake concerning the ten virgins.

“For they that are wise and have received the truth, and have taken the Holy Spirit for their guide, and have not been deceived—verily I say unto you, they shall ... abide the day.”

In other words, they did not need to fear or be anxious, because they would survive and prosper. They would prevail.

If we are wise, we receive the truth by accepting the gospel of Jesus Christ through priesthood ordinances and covenants. Next, we strive to remain worthy of having the Holy Ghost always with us. This capability must be acquired individually and personally, drop by drop. Consistent, personal, private acts of devotion invite the Holy Ghost to guide us.

The third element that Jesus highlighted is avoiding deception. The Savior warned:

“Take heed that no man deceive you.

“For many shall come in my name, saying, I am Christ; and shall deceive many.”

The Savior knew pretenders would try to deceive the very elect and that many disciples would be duped. We should neither believe those who falsely claim divine sanction nor venture into metaphorical deserts or secret chambers to be taught by counterfeits.

The Book of Mormon teaches us how we can differentiate deceivers from disciples. Disciples always promote believing in God, serving Him, and doing good. We will not be deceived when we seek and take counsel from trusted individuals who are themselves faithful disciples of the Savior.

We can also avoid deception by worshipping regularly in the temple. This helps us maintain an eternal perspective and protects us from influences that might distract or divert us from the

chú rể được loan báo là sắp đến thì những người trinh nữ dại bỏ đi mua dầu. Khi họ trở về, thì đã quá muộn; cửa phòng tiệc đã đóng lại.

Chúa Giê Su đã xác định ba khía cạnh của câu chuyện ngụ ngôn này để giúp đỡ chúng ta. Ngài đã giải thích:

“Và vào ngày đó, khi ta đến ngự trong vinh quang, thì chuyện ngụ ngôn mà ta nói về mười trinh nữ sẽ được ứng nghiệm.

“Vì những ai khôn ngoan và đã nhận được lẽ thật, và đã chọn Đức Thánh Linh làm Đấng hướng dẫn của mình, và không bị lừa gạt—thật vậy, ta nói cho các người hay, những người ấy sẽ ... đương nổi ngày ấy.”

Nói cách khác, họ không cần phải sợ hãi hay lo lắng, bởi vì họ sẽ sống sót và thịnh vượng. Họ sẽ chiến thắng.

Nếu khôn ngoan, chúng ta sẽ nhận được lẽ thật bằng cách chấp nhận phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô qua các giáo lễ của chức tư tế và các giao ước. Tiếp theo, chúng ta cố gắng để luôn xứng đáng có được Đức Thánh Linh ở cùng chúng ta. Để đạt được khả năng này, chúng ta phải có những nỗ lực riêng cá nhân, từng chút một. Những hành động kiên định, cá nhân, riêng tư của lòng tận tụy sẽ mời Đức Thánh Linh đến để hướng dẫn chúng ta.

Yếu tố thứ ba mà Chúa Giê Su đã nhấn mạnh là tránh bị lừa dối. Đấng Cứu Rỗi đã cảnh cáo:

“Hãy giữ, kẻo có kẻ dỗ dành các người.

“Vì nhiều người sẽ mạo danh ta đến mà nói rằng: Ta là Đấng Ky Tô; và sẽ dỗ dành nhiều người.”

Đấng Cứu Rỗi biết những kẻ giả mạo sẽ cố gắng dối gạt chính những người được chọn và nhiều môn đồ sẽ bị lừa bịp. Chúng ta không nên tin vào những kẻ mạo nhận là đã được sự chấp thuận của Thượng Đế hoặc tìm kiếm sự khôn ngoan hay sự hướng dẫn từ các nguồn không đáng tin cậy hay giả mạo.

Sách Mặc Môn dạy chúng ta cách phân biệt những kẻ lừa gạt với các môn đồ. Các môn đồ luôn khuyến khích việc tin vào Thượng Đế, phục vụ Ngài và làm điều tốt. Chúng ta sẽ không bị lừa gạt khi tìm kiếm và nghe theo lời khuyên từ những cá nhân đáng tin cậy, tức là những người tự họ cũng là môn đồ trung tín của Đấng Cứu Rỗi.

Chúng ta cũng có thể tránh bị lừa gạt bằng cách thờ phượng thường xuyên trong đền thờ. Điều này giúp chúng ta duy trì một quan điểm vĩnh cửu và bảo vệ chúng ta khỏi những ảnh

covenant path.

The essential lesson of this parable of the ten virgins is that we are wise when we accept the gospel, seek to have the Holy Ghost with us, and avoid deception. The five wise virgins could not help those without oil; no one can accept the gospel, take the Holy Ghost as a guide, and avoid deception on our behalf. We have to do this for ourselves.

The Savior then told the parable of the talents. In this parable, a man gave differing amounts of money, referred to as talents, to three servants. To one servant he gave five talents, to another he gave two, and to a third he gave one. Over time, the first two servants doubled what they had received. But the third servant simply buried his single talent. To both servants who had doubled their talents, the man said, "Well done, ... good and faithful servant: thou hast been faithful over a few things, I will make thee ruler over many things: enter thou into the joy of thy lord."

The man then chided the servant who had buried his talent for being "wicked and slothful." This servant's talent was taken away, and he was banished. Yet, had this servant doubled his talent, he would have received the same commendation and reward as the other servants.

One message of this parable is that God expects us to magnify the abilities we have been given, but He does not want us to compare our abilities to those of others. Consider this insight provided by the 18th-century Hasidic scholar Zusya of Anipol. Zusya was a renowned teacher who began to fear as he approached death. His disciples asked, "Master, why do you tremble? You've lived a good life; surely God will grant you a great reward."

Zusya said: "If God says to me, 'Zusya, why were you not another Moses?' I will say, 'Because you didn't give me the greatness of soul that you gave Moses.' And if I stand before God and He says, 'Zusya, why were you not another Solo-

hörung mà có thể làm cho chúng ta xao lãng hoặc chệch hướng khỏi con đường giao ước.

Bài học thiết yếu của câu chuyện ngụ ngôn này về mười trinh nữ là chúng ta phải không ngoan khi chấp nhận phúc âm, tìm cách có được Đức Thánh Linh ở cùng chúng ta và tránh bị lừa gạt. Năm người trinh nữ khôn không thể giúp những người không có dầu; không ai có thể chấp nhận phúc âm, tiếp nhận Đức Thánh Linh làm Đấng hướng dẫn và tránh bị lừa gạt thay cho chúng ta. Chúng ta phải làm điều này cho chính mình.

Sau đó, Đấng Cứu Rỗi kể lại câu chuyện ngụ ngôn về các ta lạng. Trong câu chuyện ngụ ngôn này, một người đàn ông đã đưa những số tiền khác nhau, được gọi là các ta lạng, cho ba tôi tớ. Người ấy đưa cho một tôi tớ năm ta lạng, một tôi tớ kia hai ta lạng, và người tôi tớ thứ ba một ta lạng. Theo thời gian, hai người tôi tớ đầu tiên đã nhân đôi số ta lạng họ đã nhận được. Nhưng người tôi tớ thứ ba thì lại chôn giấu đồng ta lạng duy nhất của mình. Người đàn ông nói với cả hai người tôi tớ mà đã nhân đôi số ta lạng của họ: "Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người."

Sau đó, người đàn ông khiển trách người tôi tớ đã chôn giấu ta lạng của mình là "dữ và biếng nhác." Ta lạng của người tôi tớ này bị lấy lại và người ấy bị đuổi đi. Tuy nhiên, nếu người tôi tớ này nhân đôi số ta lạng của mình, thì người ấy chắc hẳn đã nhận được cùng lời khen ngợi và phần thưởng như hai người tôi tớ kia.

Sứ điệp của câu chuyện ngụ ngôn này là Thượng Đế kỳ vọng chúng ta sẽ phát triển thêm những khả năng mà chúng ta đã được ban cho, nhưng Ngài không muốn chúng ta so sánh khả năng của mình với khả năng của người khác. Hãy xem xét sự hiểu biết thấu đáo này của học giả Zusya xứ Anipol thuộc phong trào Hasidim thuộc Do Thái Giáo vào thế kỷ 18. Zusya là một giáo sĩ nổi tiếng và bắt đầu sợ hãi khi ông cận kề cái chết. Các đệ tử của ông đã hỏi: "Thưa thầy, tại sao thầy run sợ? Thầy đã sống một cuộc sống tốt đẹp; chắc chắn là Thượng Đế sẽ ban cho thầy một phần thưởng lớn."

Zusya nói: "Nếu Thượng Đế phán cùng thầy: 'Zusya, tại sao ngươi không như Môi Se?' Thầy sẽ nói: 'Vì Ngài đã không ban cho con một tâm hồn vĩ đại như Ngài đã ban cho Môi Se.' Và nếu thầy đứng trước Thượng Đế và Ngài phán: 'Zusya, tại

mon?’ I will say, ‘Because you didn’t give me the wisdom of Solomon.’ But, alas, what will I say if I stand before my Maker and He says, ‘Zusya, why were you not Zusya? Why were you not the man I gave you the capacity to be?’ Ah, that is why I tremble.”

Indeed, God will be disappointed if we do not rely upon the merits, mercy, and grace of the Savior to magnify the God-given abilities we have received. With His loving assistance, He expects us to become the best version of ourselves. That we may start with differing abilities is irrelevant to Him. And it should be to us.

Finally, the Savior told the parable of the sheep and goats. When He returns in His glory, “before him shall be gathered all nations: and he shall separate them one from another, as a shepherd divideth his sheep from the goats: and he shall set the sheep on his right hand, but the goats on the left.”

Those on His right became heirs in His kingdom, and those on His left received no inheritance. The distinguishing characteristic was whether they fed Him when He was hungry, gave Him drink when He was thirsty, housed Him when He was a stranger, clothed Him when He was naked, and visited Him when He was sick or imprisoned.

Everyone was perplexed, both those on the right hand and those on the left hand. They asked when they had, or when they had not, given Him food, drink, and clothing or helped Him when He was vulnerable. In response, the Savior said, “Verily I say unto you, Inasmuch as ye have done it unto one of the least of these my brethren, ye have done it unto me.”

The message of the parable is clear: when we serve others, we serve God; when we don’t, we disappoint. He expects us to use our gifts, talents, and abilities to bless the lives of Heavenly Father’s children. The divine impulse to serve others is illustrated in a poem written in the 19th century by the Finnish poet Johan Ludvig Runeberg. My siblings and I repeatedly heard the poem “Farmer Paavo” throughout our childhoods. In the

sao người không như Sa Lô Môn?’ Thầy sẽ nói: ‘Vì Ngài đã không ban cho con sự khôn ngoan của Sa Lô Môn.’ Nhưng, than ôi, thầy sẽ nói gì nếu đứng trước Đấng Tạo Hóa của thầy và Ngài phán: ‘Zusya, tại sao người không là Zusya? Tại sao người không là người mà Ta đã ban cho khả năng để trở thành?’ Ôi, đó là lý do tại sao thầy run sợ.”

Thật vậy, Thượng Đế sẽ thất vọng nếu chúng ta không dựa vào công lao, lòng thương xót và ân điển của Đấng Cứu Rỗi để phát triển thêm những khả năng mà Thượng Đế đã ban cho chúng ta. Với sự trợ giúp đầy yêu thương, Ngài kỳ vọng chúng ta sẽ trở thành con người tốt nhất mà mình có thể trở thành. Ngài không xem việc chúng ta bắt đầu với những khả năng khác biệt nhau là quan trọng. Và chúng ta cũng nên như vậy.

Cuối cùng, Đấng Cứu Rỗi kể lại chuyện ngụ ngôn về chiên và dê. Khi Ngài trở lại trong vinh quang của Ngài, “muôn dân nhóm lại trước mặt Ngài, rồi Ngài sẽ chia người nầy với người khác ra, như kẻ chăn chiên chia chiên với dê ra; để chiên ở bên hữu và dê ở bên tả.”

Những người ở bên hữu Ngài trở thành người kế tự vương quốc của Ngài, và những người ở bên tả Ngài không nhận được phần thừa hưởng nào. Điểm phân biệt họ là liệu họ có cho Ngài ăn khi Ngài đói, cho Ngài uống khi Ngài khát, cho Ngài chỗ ở khi Ngài là khách lạ, cho Ngài quần áo khi Ngài thiếu mặc và thăm viếng Ngài khi Ngài đau ốm hoặc bị giam cầm hay không.

Mọi người đều lúng túng, cả những người ở bên hữu lẫn những người ở bên tả. Họ hỏi khi nào họ đã, hoặc khi nào họ chưa, cho Ngài thức ăn, thức uống và quần áo hoặc giúp đỡ Ngài khi Ngài dễ bị tổn thương. Để đáp lại, Đấng Cứu Rỗi phán: “Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn nầy của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy.”

Sứ điệp của câu chuyện ngụ ngôn này rất rõ ràng: khi phục vụ người khác là chúng ta phục vụ Thượng Đế; khi không làm như vậy, thì chúng ta làm Ngài thất vọng. Ngài kỳ vọng chúng ta sẽ sử dụng các ân tứ, tài năng và khả năng của mình để ban phước cho cuộc sống của con cái của Cha Thiên Thượng. Động lực thiêng liêng để phục vụ người khác được minh họa trong một bài thơ được thi sĩ người Phần Lan Johan



poem, Paavo was a poor farmer who lived with his wife and children in the lake region of central Finland. Several years in a row, most of his crops were destroyed, whether through the runoff from the spring snowmelt, summer hailstorms, or an early autumn frost. Each time the meager harvest came in, the farmer's wife lamented, "Paavo, Paavo, you unfortunate old man, God has forsaken us." Paavo, in turn, stoically said, "Mix bark with the rye flour to make bread so the children won't go hungry. I'll work harder to drain the marshy fields. God is testing us, but He will provide."

Each time the crops were destroyed, Paavo directed his wife to double the amount of bark that she mixed into the flour to ward off starvation. He also worked harder, digging trenches to drain the ground and decrease his fields' susceptibility to a spring runoff and an early autumn frost.

After years of hardship, Paavo finally harvested a rich crop. His wife exulted, "Paavo, Paavo, these are happy times! It is time to throw away the bark, and bake bread made only with rye." But Paavo solemnly took his wife's hand and said, "Mix half the flour with bark, for our neighbor's fields have frosted over." Paavo sacrificed his and his family's bounty to help his devastated and destitute neighbor.

The lesson of the Savior's parable of the sheep and goats is that we are to use the gifts we have been given—time, talents, and blessings—to serve Heavenly Father's children, especially the most vulnerable and needy.

My invitation to the anxious Primary child I mentioned earlier, and to each of you, is to follow Jesus Christ and to trust the Holy Ghost as you would a cherished friend. Rely on those who love you and who love the Savior. Seek God's guidance to develop your unique abilities, and help others, even when it isn't easy. You will be ready to meet the Savior, and you can join President Nelson in being joyfully optimistic. In doing so, you help the world prepare for the Second Com-

Ludvig Runeberg viết vào thế kỷ 19. Tôi cùng các anh chị em của mình đã nhiều lần nghe bài thơ "Bác Nông Phu Paavo" trong suốt thời thơ ấu của chúng tôi. Trong bài thơ này, Paavo là một người nông phu nghèo sống cùng vợ con ở vùng hồ của miền trung Phần Lan. Trong nhiều năm liên tiếp, phần lớn mùa màng của ông đều bị phá hủy, cho dù là do đất bị úng nước bởi tuyết tan vào mùa xuân, do mưa đá mùa hè hay sương giá đầu thu. Mỗi lần thu hoạch ít ỏi, vợ của người nông phu than thở: "Paavo, Paavo, ông là ông già bất hạnh, Thượng Đế đã bỏ rơi chúng ta." Đối lại, Paavo điềm tĩnh nói: "Hãy trộn vỏ cây với bột lúa mạch đen mà làm bánh mì để mấy đứa con không bị đói. Tôi sẽ làm việc siêng năng hơn để tháo nước ra khỏi những cánh đồng lấy lợi. Thượng Đế đang thử thách chúng ta, nhưng Ngài sẽ lo liệu cho."

Mỗi lần mùa màng bị phá hủy, Paavo đều bảo vợ phải tăng gấp đôi số lượng vỏ cây mà bà trộn vào bột để không bị đói. Ông cũng làm việc siêng năng hơn, đào rãnh để tháo nước cho đất và giảm khả năng những cánh đồng của mình bị ngập nước vào mùa xuân và sương giá đầu thu.

Sau nhiều năm gian khổ, cuối cùng Paavo cũng có được một vụ mùa bội thu. Vợ ông hơn hớn nói: "Paavo, Paavo, đây là thời điểm hạnh phúc! Đã đến lúc vứt bỏ vỏ cây và nướng bánh mì chỉ làm từ lúa mạch đen." Nhưng Paavo nghiêm nghị nắm tay vợ và nói: "Hãy trộn một nửa bột với vỏ cây, vì những cánh đồng của người hàng xóm chúng ta đã bị đóng băng." Paavo đã hy sinh số thu nhập dồi dào của mình và gia đình để giúp đỡ người hàng xóm khốn khổ và nghèo túng của mình.

Bài học trong câu chuyện ngụ ngôn của Đấng Cứu Rỗi về chiên và dê là chúng ta phải sử dụng những ân tứ mình đã được ban cho—tức là thời gian, tài năng và phước lành—để phục vụ con cái của Cha Thiên Thượng, nhất là những người yếu đuối và thiếu thốn nhất.

Lời mời của tôi dành cho đứa trẻ đang lo lắng trong Hội Thiếu Nhi mà tôi đã đề cập trước đây, và cho mỗi anh chị em, là hãy noi theo Chúa Giê Su Ky Tô và tin cậy Đức Thánh Linh giống như anh chị em tin cậy một người bạn thân thiết. Hãy trông cậy vào những người yêu thương anh chị em và những người yêu mến Đấng Cứu Rỗi. Hãy tìm kiếm sự hướng dẫn của Thượng Đế để phát triển các khả năng độc đáo của mình và giúp đỡ người khác, ngay cả khi điều đó là không

ing of Jesus Christ, and you will be blessed with sufficient hope to enter the rest and joy of the Lord, now and in the future.

As we sing in one of our new hymns:

Rejoice! And prepare for that day! ...

No one knows the day and hour when He will come again,

But He'll return as scriptures say; it will be a joyful day

When our beloved Savior comes again.

In the name of Jesus Christ, amen.

đễ dàng. Anh chị em sẽ sẵn sàng để gặp Đấng Cứu Rỗi và anh chị em có thể cùng với Chủ Tịch Nelson trở nên lạc quan vui vẻ. Khi làm như vậy, anh chị em giúp chuẩn bị thể gian cho Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, và anh chị em sẽ được ban phước để có đủ hy vọng hầu bước vào chốn an nghỉ và niềm vui của Chúa, bây giờ và trong tương lai.

Như khi chúng ta hát một trong số các bài thánh ca mới của mình:

Hãy hân hoan! Và chuẩn bị cho ngày đó! ...

Không ai biết được ngày giờ Ngài sẽ tái lâm,

Nhưng Ngài sẽ trở lại như thánh thư đã nói; đó sẽ là một ngày vui mừng

Khi Đấng Cứu Rỗi yêu quý của chúng ta tái lâm.

Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men.